

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Biểu Mẫu 20

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2021-2022

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	190	0	0	27	160	3	0	0	162	27	1
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành	148	0	0	23	123	2	0	0	127	20	1
a	Khối ngành I	16	0	0	4	12	0	0	0	11	5	0
	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ	16	0	0	4	12	0	0	0	11	5	0
b	Khối ngành III	24	0	0	4	20	0	0	0	23	1	0
	Ngành Quản trị kinh doanh	10	0	0	2	8	0	0	0	10	0	0
	Ngành Kế toán	9	0	0	1	8	0	0	0	9	0	0
	Ngành Quản trị nhân lực	5	0	0	1	4	0	0	0	4	1	0
c	Khối ngành V	108	0	0	15	91	2	0	0	93	14	1
	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính	10	0	0	2	8	0	0	0	9	1	0

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Ngành Công nghệ thông tin	11	0	0	1	10	0	0	0	10	1	0
	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí	17	0	0	1	16	0	0	0	16	1	0
	Ngành Công nghệ chế tạo máy	20	0	0	3	17	0	0	0	15	5	0
	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	13	0	0	2	10	1	0	0	12	0	1
	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	14	0	0	2	11	1	0	0	12	2	0
	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông	10	0	0	2	8	0	0	0	10	0	0
	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá	13	0	0	2	11	0	0	0	9	4	0
2	Ngành Giảng viên cơ hữu môn chung	42	0	0	4	37	1	0	0	35	7	0

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	Khối ngành I					
	Cao Danh Chính	1980	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phan Thị Tâm	1978	Nữ	Giảng viên chính	TS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Bùi Danh Hào	1978	Nam	Giảng viên	TS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Ngô Tất Hoat	1980	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Nguyễn Thị Hồng Thơm	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Võ An Hải	1975	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Trần Viết Phương	1974	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Phan Thế Quang	1981	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Nguyễn Anh Tuấn	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Phạm Văn Thống	1974	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Nguyễn Thị Thu Hiền	1975	Nữ	Giảng viên chính	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Lê Trọng Phong	1978	Nam	Giảng viên chính	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Cao Thị Thảo	1984	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Phan Cẩm Tú	1982	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Lê Minh Tân	1964	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
	Phạm Thị Ngọc Lan	1980	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Sư phạm kỹ thuật công nghệ
2	Khối ngành III					
	Lê Thị Bích Ngọc	1987	Nữ	Giảng viên	TS	Ngành Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thị Thơ	1989	Nữ	Giảng viên	TS	Ngành Quản trị kinh doanh
	Phan Xuân Thạch	1979	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Quản trị kinh doanh
	Lê Thị Ngân	1989	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Kim Oanh	1986	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thị Thúy Hiền	1991	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thị Ngọc Trà	1991	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Quản trị kinh doanh
	Đào Diệp Thảo	1991	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Quản trị kinh doanh
	Dương Hải Long	1991	Nam	Chuyên viên	ThS	Ngành Quản trị kinh doanh
	Cao Thị Hương	1975	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Quản trị kinh doanh
	Thái Anh Tuấn	1974	Nam	Giảng viên	TS	Ngành Kế toán
	Trần Minh Đức	1980	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Kế toán
	Nguyễn Thị Mai Hương	1989	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Kế toán
	Chu Thị Cẩm Hà	1988	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Kế toán
	Nguyễn Thị Hoa	1990	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Kế toán
	Nguyễn Thị Mỹ Trang	1988	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Kế toán
	Trần Thị Quỳnh Trang	1989	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Kế toán
	Nguyễn Hà Thương	1991	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Kế toán
	Nguyễn Thị Hà An	1990	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Kế toán
	Nguyễn Thị Trâm	1975	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Quản trị nhân lực
	Nguyễn Thị Bình	1990	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Quản trị nhân lực
	Vũ Thị Kim Thanh	1980	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Quản trị nhân lực
	Lê Hồ Thùy Linh	1991	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Quản trị nhân lực
	Văn Thị Ngọc Ánh	1980	Nữ	Chuyên viên	ThS	Ngành Quản trị nhân lực

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
3	Khối ngành V					
	Lê Văn Biên	1979	Nam	Giảng viên	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
	Lê Hồng Sơn	1979	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
	Vũ Thị Thu Hiền	1978	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
	Nguyễn Thành Nghĩa	1981	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
	Phạm Thị Đào	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
	Nguyễn Thị Phương Thủy	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
	Nguyễn Thị Lan Anh	1982	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
	Lê Văn Vinh	1982	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
	Phan Lê Bằng	1961	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
	Phan Việt Đức	1978	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính
	Hồ Ngọc Vinh	1977	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Công nghệ thông tin
	Nguyễn Thị Quỳnh Vinh	1982	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ thông tin
	Trần Bình Giang	1981	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ thông tin
	Võ Thị Kim Hoa	1983	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ thông tin
	Trần Thị Gia	1981	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ thông tin
	Phạm T. Thanh Bình	1983	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ thông tin
	Lê Thanh Tươi	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ thông tin
	Lê Thị Linh	1982	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ thông tin
	Trần Thị Hằng	1977	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Mai Thị Hoàn	1977	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ thông tin
	Nguyễn Viết Cường	1979	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ thông tin
	Nguyễn Thanh Bình	1974	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Phạm Minh Tâm	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Trần Đình Hiếu	1981	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Trương Nguyên Hiến	1979	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Nguyễn Chương Đạo	1983	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Nguyễn Văn Thiêm	1979	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Nguyễn Hồng Ngoan	1983	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Nguyễn Văn Hiếu	1979	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Lê Văn Lương	1976	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Phạm Văn Thành	1973	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Phạm Huy Bằng	1989	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Trần Mạnh Cường	1989	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Hoàng Xuân Lãm	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Lê Phú Cường	1975	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Kiều Anh Dũng	1974	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Trần Văn Giang	1969	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Ngô Ngọc Sơn	1974	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí
	Lê Thái Sơn	1964	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Công nghệ chế tạo máy

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Đậu Phi Hải	1963	Nam	Giảng viên chính	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Lương Văn Chiến	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Nguyễn Khắc Chinh	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Ngô Xuân Sơn	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Mai Tất Lợi	1985	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Cao Xuân Lại	1977	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Phạm Thanh Phú	1982	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Đậu Tấn Cương	1982	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Phạm Xuân Hùng	1962	Nam	Giảng viên chính	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Nguyễn Thanh Sơn	1963	Nam	Giảng viên chính	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Lương Hải Chung	1981	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Lưu Thủy Chung	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Lê Khắc Bình	1977	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	La Ngọc Tuấn	1979	Nam	Giảng viên	TS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Nguyễn Chung	1982	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Ngô Văn Giang	1987	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Nguyễn Hữu Ngoạn	1985	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Lê Văn Sinh	1985	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Nguyễn Bá Thuận	1984	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ chế tạo máy
	Phạm Hữu Truyền	1965	Nam	Giảng viên cao cấp	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Ngọc Tú	1979	Nam	Giảng viên	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Nguyễn Hữu Phúc	1974	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Dương Xuân Mỹ	1978	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Nguyễn Hữu Chính	1988	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Nguyễn Văn Đại	1988	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Hoàng Văn Thụ	1989	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Đào Tất Thắm	1989	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Lưu Đức Lịch	1988	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Nguyễn Quang Thanh	1982	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Lê Xuân Đồng	1975	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Dương Đình Vinh	1976	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Trần Xuân Sơn	1968	Nam	Giảng viên	ĐH	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Võ Tiến Trung	1978	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Võ Tiến Dũng	1984	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Nguyễn Minh Thư	1981	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Nguyễn Thanh Long	1971	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Đào Thị Thu Hậu	1972	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Nguyễn Thị Thanh Ngân	1983	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Dương Thị Tuyết Mai	1981	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Nguyễn Văn Minh	1976	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Hà Quốc Tuấn	1975	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Phan Sỹ Phương	1962	Nam	Giảng viên	ĐH	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Hà Huy Công	1982	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Võ Văn Đức	1982	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Lê Hồng Lam	1981	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Võ Đình Hiệp	1986	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử
	Phạm Văn Tuấn	1985	Nam	Giảng viên	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông
	Đặng Quang Khoa	1973	Nam	Giảng viên	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông
	Nguyễn Minh Quân	1979	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông
	Bùi Xuân Vinh	1978	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông
	Nguyễn Đình Thư	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông
	Lê Thị Ngọc Hà	1978	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông
	Nguyễn Đăng Thông	1982	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông
	Trần Thị Thương	1984	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông
	Lê TiếnHiếu	1987	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông
	Trần Thu Trà	1982	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, viễn thông
	Thái Hữu Nguyên	1974	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Trần Duy Trinh	1975	Nam	Giảng viên chính	TS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Nguyễn Thị Thanh Bình	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Nguyễn Khắc Tuấn	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Trần Nguyễn Bảo Ninh	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Nguyễn Văn Độ	1986	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Hoàng Nghĩa Thắng	1980	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Ngô Thị Lê	1985	Nữ	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Nguyễn Anh Tuấn	1979	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Nguyễn Văn Thịnh	1965	Nam	Giảng viên chính	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Hồ Xuân Bằng	1974	Nam	Giảng viên chính	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Bùi Thanh Hòa	1986	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
	Bùi Trung Tuyến	1990	Nam	Giảng viên	ThS	Ngành Công nghệ kỹ thuật điều, khiển và tự động hoá
4	Ngành Giảng viên cơ hữu môn chung					
	Vũ Thị Minh	1979	Nữ	Giảng viên	TS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Nguyễn Thị Thu Nhung	1975	Nữ	Giảng viên chính	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Lê Thị Huệ	1981	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Ngô Thị Huyền	1978	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Trần Hải Yến	1984	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Hoàng Thị Thanh Vân	1976	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Lê Thị Ngọc Linh	1977	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Nguyễn Thị Tố Oanh	1978	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Phan Thị Hoa Nam	1972	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguy Thị Xuân Hợi	1983	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Bùi Thị Hằng	1978	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Nguyễn Văn Luyện	1976	Nam	Giảng viên chính	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Hoàng Công Minh	1985	Nam	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Lê Anh Thơ	1984	Nam	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Nguyễn Xuân Trường	1989	Nam	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Nguyễn Công Thắng	1994	Nam	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Phan Văn Thám	1978	Nam	Giảng viên	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Nguyễn Đình Tuấn	1979	Nam	Giảng viên chính	ThS	Môn chung Giáo dục đại cương
	Nguyễn Công An	1977	Nam	Giảng viên	ThS	Môn chung Chính trị
	Nguyễn Thị Lan Anh	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Chính trị
	Lê Thị Ngọc Hà	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Chính trị
	Lưu Thị Thu Hiền	1984	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Chính trị
	Mai Thị Thanh Châu	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Chính trị
	Phạm Thị Bích Ngọc	1983	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Chính trị
	Nguyễn Thị Anh Đào	1976	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Chính trị
	Đinh Thị Nga Phượng	1982	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Chính trị
	Lê Việt Hà	1984	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung Chính trị
	Nguyễn Khắc Hải	1965	Nam	Giảng viên chính	ThS	Môn chung Chính trị
	Đậu Duy Lịch	1979	Nam	Giảng viên	TS	Môn chung ngoại ngữ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phan Thị Tĩnh	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung ngoại ngữ
	Lê Cao Tịnh	1979	Nam	Giảng viên	TS	Môn chung ngoại ngữ
	Trần Khắc Hoàn	1970	Nam	Giảng viên chính	TS	Môn chung ngoại ngữ
	Nguyễn Thị Lan Phương	1973	Nữ	Giảng viên chính	ThS	Môn chung ngoại ngữ
	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung ngoại ngữ
	Đinh Thị Thu	1978	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung ngoại ngữ
	Đoàn Thị Bích Diễm	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung ngoại ngữ
	Bùi Thị Xuân Linh	1978	Nữ	Giảng viên chính	ThS	Môn chung ngoại ngữ
	Phạm Hải Yến	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung ngoại ngữ
	Lê Thị Thúy	1982	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung ngoại ngữ
	Lê Minh Sao	1979	Nữ	Giảng viên	ThS	Môn chung ngoại ngữ
	Trần Thị Thủy	1987	Nữ	Chuyên viên	ThS	Môn chung ngoại ngữ
	Hồ Thị Thanh Vân	1972	Nữ	Giảng viên	ĐH	Môn chung ngoại ngữ

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	0
2	Khối ngành II	0
3	Khối ngành III	3,8

4	Khối ngành IV	0
5	Khối ngành V	40,09
6	Khối ngành VI	0
7	Khối ngành VII	0

C1. Số lượng sinh viên

II	Khối ngành	Số lượng SV	Trình độ đào tạo	
			Cao đẳng	Đại học
Khoa Kinh Tế				
1	Khối ngành III	92	0	92
Khoa CKCT				
1	Khối ngành V	618	117	501
Khoa CKDL				
1	Khối ngành V	1.871	274	1.597
Khoa Điện				
1	Khối ngành V	1.243	196	1.047
Khoa Điện Tử				
1	Khối ngành V	260	178	82
Khoa CNTT				
1	Khối ngành V	338	0	338
Tổng Khối Ngành III		92	0	92

II	Khối ngành	Số lượng SV	Trình độ đào tạo	
			Cao đẳng	Đại học
Tổng Khối Ngành V		4330	765	3565

Nghệ An, ngày tháng 06 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Cao Danh Chính